

Số: **32** /2021/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16** tháng **8** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc (mẫu)
của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày
14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức
các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố
thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của
Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại
Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Tờ trình số 2839/TTr-SNV ngày 13
tháng 7 năm 2021 và thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 2872/TTr-SNV
ngày 12 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc (mẫu) của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 8 năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế làm việc của cơ quan phù hợp với Quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan ban hành quy định về công tác văn thư tại cơ quan, trong đó quy định cụ thể trình tự, thủ tục trình ban hành các loại văn bản hành chính phù hợp với tình hình, nhu cầu tại đơn vị.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ VN Thành phố;
- Các Đoàn thể Thành phố;
- Sở, ngành Thành phố;
- UBND thành phố Thủ Đức;
- Sở Nội vụ; Sở Tư pháp;
- VPUB: các PVP/VX;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (VX/...). **JC**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Phong



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC (MẪU) CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Quyết định số 32 /2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, quan hệ công tác và trình tự giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Vị trí pháp lý của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh do Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh bầu, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể Ủy ban nhân dân, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; bảo đảm sự lãnh đạo của Thành ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa và chống lãng phí,

thiếu trách nhiệm, quan liêu, cửa quyền; chống tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền các cấp.

3. Trong phân công giải quyết công việc, mỗi việc chỉ được giao cho một cơ quan, đơn vị, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Cấp trên không làm thay công việc của cấp dưới, tập thể không làm thay công việc của cá nhân và ngược lại. Thủ trưởng cơ quan được giao công việc phải chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả công việc được phân công.

4. Bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và Quy chế này.

5. Bảo đảm phát huy năng lực và sở trường của cán bộ, công chức; đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

6. Bảo đảm dân chủ, rõ ràng, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động.

7. Hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh được bảo đảm bằng hiệu quả hoạt động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, từng thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phải sử dụng đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình, phát huy tốt vai trò của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh tham mưu giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách, chỉ trình Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc những vấn đề có liên quan đến các thành viên khác nhưng còn có ý kiến khác nhau. Mỗi thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ công tác của mình trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và cùng với các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh trước Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan nhà nước cấp trên.

9. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo chế độ Thủ trưởng, chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời, chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn của sở, ngành Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Khi cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có thể lập các Ban chỉ đạo, Hội đồng để tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực công tác trong một thời gian nhất định; sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Ban chỉ đạo, Hội đồng sẽ tự giải thể.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN,
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội và quy định khác của pháp luật có liên quan, cụ thể:

1. Tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn.
2. Quyết định những vấn đề của thành phố trong phạm vi được phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan hành chính nhà nước cấp trên ủy quyền.
4. Kiểm tra, giám sát tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường.
5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung sau và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân:
 - a) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình, trong đó bao gồm dự toán ngân sách của phường trực thuộc; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.
 - b) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách phường trực thuộc theo quy định của Luật Đầu tư công; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý; phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Ủy ban nhân dân phường trực thuộc.
8. Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm, quyết định giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cho Ủy ban nhân dân phường.

9. Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn các phường.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Lãnh đạo và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân, các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường theo quy định của pháp luật.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân; thực hiện các biện pháp quản lý dân cư trên địa bàn thành phố.

5. Lãnh đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ thành phố đến phường, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính; chỉ đạo công tác cải cách hành chính và cải cách công vụ, công chức trong hệ thống hành chính nhà nước ở địa phương.

6. Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản trái pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

7. Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh hoặc người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc và ngân sách nhà nước được giao trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, tiếp công dân, theo quy định của pháp luật.

10. Trực tiếp thực hiện hoặc phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

11. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; chỉ đạo và áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

12. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị, xây dựng, giao thông và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; quản lý dân cư trên địa bàn thành phố theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

13. Quản lý quỹ đất đô thị; việc sử dụng quỹ đất đô thị phục vụ cho việc xây dựng công trình hạ tầng đô thị; quản lý nhà đô thị; quản lý việc kinh doanh nhà ở; sử dụng quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để phát triển nhà ở tại đô thị; chỉ đạo kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong việc xây dựng nhà ở tại đô thị.

14. Chỉ đạo sắp xếp mạng lưới thương mại, dịch vụ, du lịch đô thị,

15. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự công cộng, an toàn giao thông; phòng, chống cháy, nổ, ùn tắc giao thông trên địa bàn.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh loại I có không quá 03 (ba) Phó Chủ tịch; loại II và loại III có không quá 02 (hai) Phó Chủ tịch.

Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh gồm các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh gồm có các phòng và cơ quan tương đương phòng.

Điều 7. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Các cơ quan chuyên môn bao gồm:

- a) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- b) Phòng Nội vụ;
- c) Phòng Tư pháp;
- d) Phòng Tài chính - Kế hoạch
- đ) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- e) Phòng Văn hóa và Thông tin;
- g) Phòng Quản lý đô thị;
- h) Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- i) Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- k) Thanh tra;
- l) Phòng Kinh tế;
- m) Phòng Y tế;
- n) Phòng Khoa học và Công nghệ.

2. Số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định nhưng số lượng không quá 03 (ba) người.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 8. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này; cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh trước Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trước Nhân dân địa phương và trước pháp luật.

2. Trực tiếp chỉ đạo giải quyết hoặc giao Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực ở địa phương. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có thể thành lập các tổ chức tư vấn để tham mưu, giúp Chủ tịch giải quyết công việc.

3. Ủy quyền một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thay mặt Chủ tịch điều hành công việc của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt.

4. Thay mặt Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh ký quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; ban hành quyết định, chỉ thị và hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành các văn bản đó ở địa phương.

Điều 9. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ký quyết định, chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phân công, ủy quyền.

Điều 10. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phân công phụ trách lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh khi được yêu cầu.

Đối với Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chịu sự kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo về công tác chuyên môn, nghiệp vụ và báo cáo công tác trước sở, ngành Thành phố Hồ Chí Minh về ngành, lĩnh vực có liên quan.

2. Tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chịu trách nhiệm chấp hành các quyết định, chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; trường hợp thực hiện chậm hoặc chưa thực hiện được phải kịp thời báo cáo và nêu rõ lý do.

4. Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết các công việc sau:

a) Giải quyết những kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến chức năng, thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh những việc vượt thẩm quyền hoặc những việc đã phối hợp giải quyết nhưng ý kiến chưa thống nhất.

b) Chủ động đề xuất, tham gia ý kiến về những công việc chung của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện các nhiệm vụ công tác theo phân công, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và sự phân cấp của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Tham gia ý kiến với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản, đề án khi có những vấn đề liên quan đến chức năng, thẩm quyền, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 11. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

Ngoài việc thực hiện các quy định tại Điều 10 Quy chế này, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Chánh Văn phòng) còn có trách nhiệm sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động, báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các báo cáo khác của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân phường thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thông qua và giúp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, đôn đốc, tổng kết việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố

Hồ Chí Minh với Thường trực Hội đồng nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Theo dõi, nắm tình hình hoạt động chung của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức việc thu thập, tổng hợp và cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức bộ phận tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bảo đảm các điều kiện làm việc và tổ chức phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Quản lý thống nhất việc ban hành, công bố văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Giải quyết một số công việc cụ thể khác do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh giao.

Chương V

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 12. Quan hệ phối hợp công tác của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Trong hoạt động của mình, Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chịu sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ mối liên hệ thường xuyên với các sở, ngành cơ quan có liên quan của Thành phố Hồ Chí Minh; các cơ quan của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của kỳ họp Hội đồng nhân dân, các báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân

về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của thành phố; nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân; trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, tự giác thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ủy ban nhân dân và các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuyên truyền giáo dục pháp luật; thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

Điều 13. Quan hệ phối hợp giải quyết công việc giữa các Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của mình có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác, phải hỏi ý kiến Thủ trưởng cơ quan đó; Thủ trưởng cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời và phải chịu trách nhiệm về các ý kiến đó. Việc lấy ý kiến bằng hình thức tổ chức họp hoặc sử dụng hình thức công văn. Nếu quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Thủ trưởng cơ quan được hỏi ý kiến không trả lời bằng văn bản thì xem như đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan.

2. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền và khả năng giải quyết của mình, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phải chủ động làm việc với các cơ quan có liên quan, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh về các vấn đề có liên quan đến cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Trường hợp những quy định của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có những nội dung không còn phù hợp thì Thủ trưởng các ngành, Ủy ban nhân dân phường có quyền kiến nghị để Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế hay bãi bỏ.

Điều 14. Quan hệ công tác giữa Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có yêu cầu làm việc với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh về lĩnh vực quản lý ngành trên địa bàn phường cần chuẩn bị kỹ về nội dung và thông báo trước với cơ quan có liên quan. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phải trực tiếp gặp và làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giải quyết các đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường theo thẩm quyền của mình và phải trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Trường hợp vấn đề đó vượt thẩm quyền hoặc không thể xử lý, giải quyết theo đúng thời gian quy định, phải có văn bản trả lời cho cơ quan đề nghị biết. Hết thời hạn đó, nếu chưa nhận được văn bản trả lời thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh biết để chỉ đạo cơ quan có trách nhiệm giải quyết.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh làm đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan, hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương VI
CHẾ ĐỘ HỘI HỢP VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 15. Phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh họp thường kỳ mỗi tháng một lần; đối với phiên họp trong tháng cuối hàng quý với thành phần mở rộng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

2. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh họp chuyên đề hoặc bất thường trong các trường hợp sau đây:

a) Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quyết định.

- b) Theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
- c) Theo yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số thành viên Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 16. Triệu tập phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quyết định cụ thể ngày họp, chương trình, nội dung phiên họp.
2. Thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố, nếu vắng mặt phải báo cáo và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý.
3. Phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh tham dự.
4. Chương trình, thời gian họp và các tài liệu trình tại phiên họp phải được gửi đến các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày bắt đầu phiên họp thường kỳ và chậm nhất là 01 ngày trước ngày bắt đầu phiên họp chuyên đề hoặc bất thường.

Điều 17. Trách nhiệm chủ tọa phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố, bảo đảm thực hiện chương trình phiên họp và những quy định về phiên họp. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố vắng mặt, một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phân công chủ tọa phiên họp.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì việc thảo luận từng nội dung trình tại phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 18. Khách mời tham dự phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố được mời tham dự phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố; Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được mời tham dự phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố.
2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố được mời tham dự phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh khi bàn về các vấn đề có liên quan; Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố được mời tham dự

phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh khi bàn về các vấn đề có liên quan.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và các đại biểu khác được mời tham dự phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh khi bàn về các vấn đề có liên quan.

Điều 19. Biểu quyết tại phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quyết định các vấn đề tại phiên họp bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết.

2. Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

- a) Biểu quyết công khai.
- b) Bỏ phiếu kín.

3. Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phải được quá nửa tổng số thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh biểu quyết tán thành. Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Đại biểu dự họp không phải là thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh được mời phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 20. Biểu quyết bằng hình thức gửi phiếu ghi ý kiến

Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận, biểu quyết tại phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quyết định việc biểu quyết của thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh bằng hình thức gửi phiếu ghi ý kiến. Việc biểu quyết bằng hình thức phiếu ghi ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 của Quy chế này.

a) Nếu vấn đề được quá nửa thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý, Văn phòng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quyết định và báo cáo trong phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh gần nhất.

b) Nếu vấn đề không được quá nửa số thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý thì Văn phòng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quyết định việc đưa ra thảo luận tại phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 21. Biên bản phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

Các phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phải được lập thành biên bản. Biên bản phải ghi đầy đủ nội dung các ý kiến phát biểu và diễn biến của phiên họp, ý kiến kết luận của Chủ tọa phiên họp hoặc kết quả biểu quyết và được Chủ tọa, Thư ký phiên họp ký vào biên bản họp. Chánh Văn phòng có trách nhiệm thông tin kết quả phiên họp theo Điều 22 Quy chế này.

Điều 22. Thông tin về kết quả phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Kết quả phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phải được thông báo kịp thời đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sau đây:

a) Các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố, Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

2. Đối với kết quả phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đền bù, giải phóng mặt bằng và các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân ở địa phương thì ngay sau mỗi phiên họp, Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thông tin cho các cơ quan báo chí.

Điều 23. Hợp xử lý công việc thường xuyên của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Hợp giao ban hằng tuần: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành họp giao ban định kỳ hằng tuần.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quyết định việc triệu tập, thành phần, nội dung, thời gian và chủ trì họp giao ban. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, ủy quyền cho một Phó Chủ tịch thay mặt điều hành phiên họp.

b) Thành phần họp giao ban gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Chánh Văn phòng. Trường hợp cần thiết, có thể gồm Thủ trưởng một số cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để bàn những vấn đề có liên quan.

c) Trình tự và nội dung họp giao ban: Chánh Văn phòng báo cáo những công việc chính đã xử lý trong tuần; những công việc tồn đọng, mới phát sinh cần xin ý kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch và dự kiến Chương trình công tác tuần sau.

Đại biểu dự họp phát biểu ý kiến, đề xuất biện pháp xử lý thuộc thẩm quyền. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì phát biểu kết luận họp giao ban.

2. Họp xử lý các công việc phức tạp, đột xuất, cấp bách:

a) Theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Chánh Văn phòng có trách nhiệm gửi giấy mời, tài liệu liên quan đến các đại biểu, chuẩn bị các điều kiện phục vụ cuộc họp.

b) Đại biểu được mời dự họp có trách nhiệm tham gia đúng thành phần, đúng thời gian và chuẩn bị ý kiến về công việc được đưa ra thảo luận tại cuộc họp.

c) Cơ quan chủ trì công việc được đưa ra thảo luận tại cuộc họp có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ tài liệu, ý kiến giải trình.

d) Sau cuộc họp, Chánh Văn phòng ra thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp; phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh văn bản, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quyết định.

Điều 24. Tổ chức họp, hội nghị của cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về việc tổ chức họp, hội nghị để triển khai hoặc tổng kết công tác, thảo luận chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý của cấp mình. Tất cả các cuộc họp, hội nghị phải được tổ chức ngắn gọn, đúng thành phần; bảo đảm thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Cuộc họp, hội nghị do cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức có mời lãnh đạo của nhiều cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường dự phải báo cáo xin ý kiến và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp.

Điều 25. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phải thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, sở, ngành Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm tổng hợp báo cáo về ngành, lĩnh vực theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Chánh Văn phòng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh định kỳ (tháng, quý, 6 tháng và năm), báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và các báo cáo đột xuất gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời gửi các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân **LuatVietnam** phương.

4. Chánh Văn phòng có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương cho các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, cơ quan thông tin đại chúng để thông tin cho Nhân dân khi được ủy quyền.

Chương VII

CHẾ ĐỘ TIẾP KHÁCH VÀ ĐI CÔNG TÁC

Điều 26. Tiếp khách của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

1. Văn phòng trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh về thời gian và nội dung tiếp khách theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh hoặc của khách; phối hợp với cơ quan liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung và tổ chức phục vụ cuộc tiếp, làm việc của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Khi có khách nước ngoài đến liên hệ công tác, làm việc với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng chịu trách nhiệm phối hợp với Công an thành phố bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho khách và cơ quan theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Đi công tác

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đi công tác ngoài phạm vi thành phố hoặc vắng mặt trên 03 ngày phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phụ trách; đồng thời, trong thời gian đi vắng phải ủy quyền cho cấp phó của mình giải quyết công việc thay.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh phải dành thời gian thích hợp để đi cơ sở, tiếp xúc với Nhân dân, kiểm tra, nắm tình hình thực tế; kịp thời giúp cơ sở giải quyết khó khăn, vướng mắc mới phát sinh và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Chánh Văn phòng có trách nhiệm thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thi hành Quy chế này ở các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường trên địa bàn thành phố; kịp thời phối hợp Phòng Nội vụ đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với quy định của pháp luật./.
